

# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHIỀU THÀNH PHẦN VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

## HO CHI MINH'S IDEOLOGY ON DEVELOPMENT OF MULTI-SECTOR ECONOMY STRUCTURE AND APPLICATION OF THE PARTY IN THE RENOVATION PERIOD

Trịnh Quang Dũng\*

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng<sup>1</sup>

\*Tác giả liên hệ: dungtq@due.edu.vn

(Nhận bài: 15/1/2021; Chấp nhận đăng: 17/7/2021)

**Tóm tắt** - Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh cho rằng, nền kinh tế Việt Nam vẫn tồn tại khách quan nền kinh tế nhiều thành phần. Muốn phát triển kinh tế quốc dân, Hồ Chí Minh cho rằng, phải nhận diện và phát huy được vai trò của các thành phần kinh tế, từ đó, đề xuất giải pháp phát triển từng loại thành phần kinh tế. Thông qua nhiều bài nói, bài viết, tác phẩm, Hồ Chí Minh đã đưa ra quan điểm phát triển nền kinh tế nhiều thành phần thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Bài viết làm rõ tính tất yếu của nền kinh tế nhiều thành phần, vai trò của các thành phần kinh tế, qua đó chỉ ra sự vận dụng của Đảng về xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thời kỳ đổi mới ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa** - Tư tưởng Hồ Chí Minh; kinh tế; nhiều thành phần; thời kỳ đổi mới

### 1. Đặt vấn đề

Ngay sau khi nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của chính quyền nhân dân, đó là tăng gia sản xuất, giải quyết nạn đói, từng bước khôi phục và phát triển kinh tế, tạo dựng cơ sở vật chất cho chế độ xã hội mới. Trong quá trình lãnh đạo Đảng và nhân dân tiến hành kháng chiến, kiến quốc, Hồ Chí Minh nhận ra rằng trong bối cảnh, điều kiện như Việt Nam phát triển kinh tế nhiều thành phần là một trong những đường lối đúng đắn, phù hợp. Người đã xây dựng hệ thống các quan điểm về mô hình kinh tế nhiều thành phần, vai trò của các thành phần kinh tế trong nền kinh tế quốc dân, đó là kết quả của sự vận dụng sáng tạo lý luận Mác - Lê Nin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, kế thừa những giá trị truyền thống và tinh hoa văn hóa nhân loại, dựa trên nền tảng tư duy khoa học, biện chứng của Hồ Chí Minh. Những tư tưởng đó đến nay vẫn còn nguyên giá trị, trở thành những định hướng quan trọng, là tài sản quý giá của toàn Đảng, toàn dân ta trên con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế nhiều thành phần không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận mà còn có ý nghĩa về mặt thực tiễn sâu sắc.

### 2. Nội dung

#### 2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần với nhiều loại hình sở hữu

Ngay sau khi giành chính quyền, trong những nhiệm vụ trước mắt của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chủ

**Abstract** - During the transition to socialism, Ho Chi Minh supposed that, the Vietnam's economy still has the objective presence of a multi-sector economy. In order to develop the national economy, Ho Chi Minh said that, it is necessary to identify and promote the roles of all economic sectors, thereby proposing solutions to develop each type of economic sector. Through many speeches, articles, and works, Ho Chi Minh gave the perspective of developing a multi-sector economy in the transition period to socialism in Vietnam. The article clarifies the inevitability of the multi-sector economy as well as the role of economic sectors, thereby indicating application of the Party on building up a multi-sector economy in the socialist-oriented market economy in the renovation period in Vietnam today.

**Key words** - Ho Chi Minh Ideology; economy; multi-sector; renovation period

tịch Hồ Chí Minh đã xác định tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm. Chúng ta mới giành được chính quyền, lại bước vào các cuộc kháng chiến của đế quốc, thực dân, đặc biệt từ một nước nông nghiệp lạc hậu, cần phải tạo ra một động lực to lớn cho đất nước, cần phát huy mọi nguồn lực, đặc biệt cần tạo điều kiện để phát triển các thành phần kinh tế đa dạng ở Việt Nam.

##### 2.1.1. Trước hết, Hồ Chí Minh nhấn mạnh tính tất yếu cần xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần

Theo Hồ Chí Minh, Việt Nam bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, từ một nước nông nghiệp lạc hậu, “là một nước thuộc địa và nửa phong kiến. Kinh tế rất lạc hậu và gồm có nhiều thành phần phức tạp, sức sản xuất chưa được phát triển, đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân ta thấp kém” [1, tr.372]. Muốn đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, theo Hồ Chí Minh cần phải phát triển từ chế độ dân chủ nhân dân lên chủ nghĩa xã hội, biến nền kinh tế lạc hậu thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến. Muốn thực hiện được nhiệm vụ đó, phải phát huy sức mạnh toàn dân tộc, phát huy các nguồn nội lực của quốc gia, trong đó cần có cơ chế, chính sách phát triển các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa.

Theo Hồ Chí Minh “mục đích của chế độ ta là xóa bỏ các hình thức sở hữu không xã hội chủ nghĩa, làm cho nền kinh tế gồm nhiều thành phần phức tạp trở nên một nền kinh tế thuần nhất, dựa trên sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể” [1, tr.372]. Tuy nhiên, trong thời kỳ quá độ cái mới

<sup>1</sup> The University of Danang - University of Economics (Dung Trinh Quang)

chưa hoàn toàn chiến thắng, cái cũ chưa hoàn toàn bị thất bại và mất đi, trên lĩnh vực kinh tế, còn tồn tại cuộc đấu tranh giữa các loại hình sở hữu, cho nên việc tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần là quy luật khách quan.

Hơn nữa, dựa vào tình hình cụ thể của Việt Nam sau chiến tranh, tồn tại kinh tế nhiều thành phần là hợp lý, tất yếu khách quan. Người nói “Đế quốc Pháp để lại cho chúng ta một nền kinh tế rất nghèo nàn... Đã vậy, khi chúng rút khỏi miền Bắc, thực dân Pháp lại ra sức phá hoại kinh tế” [1, tr.411]. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng đã lãnh đạo nhân dân tiến hành cách mạng ruộng đất, làm biến đổi quan hệ sản xuất, “cải cách ruộng đất đã hoàn thành xóa bỏ hẳn chế độ chiếm hữu phong kiến về ruộng đất và giải phóng sức sản xuất ở nông thôn... Độc quyền kinh tế của đế quốc đã bị quét sạch, Nhà nước ta đã nắm cả quyền kinh tế, đã xây dựng nền kinh tế quốc doanh có tính chất xã hội chủ nghĩa và lãnh đạo toàn bộ kinh tế quốc dân” [1, tr.412]. Tuy nhiên, bên cạnh phát triển thành phần kinh tế Nhà nước và kinh tế tập thể, Người cũng nhấn mạnh đến việc cải tạo và phát triển các thành phần kinh tế khác đi theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Người nói “Chúng ta phải thực hiện chính sách công và tư đều được chiếu cố, chủ và thợ đều có lợi. Các ban công nhân hái sản xuất, bà con công, thương hái hái kinh doanh” [2, tr.80]. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh “Công – tư đều lợi... Tư – là những nhà tư bản dân tộc và kinh tế cá nhân của nông dân và thủ công nghệ. Đó cũng là lực lượng cần thiết cho xây dựng nền kinh tế nước nhà. Cho nên Chính phủ cần giúp đỡ họ phát triển” [3, tr.267].

Với quan điểm đó, khi thực hiện các kế hoạch 3 năm (1955-1957) và (1958-1960); Kế hoạch 5 năm lần thứ 1 (1960 -1965), tư tưởng của Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã được làm sáng tỏ hơn, Người nói: “Kế hoạch 3 năm đặc biệt nhằm đẩy mạnh cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công, những người lao động riêng lẻ khác và đối với thành phần kinh tế tư bản tư doanh, đồng thời nó mở mang và tăng cường lực lượng của thành phần kinh tế quốc doanh, thúc đẩy việc phát triển nền kinh tế theo chủ nghĩa xã hội” [1, tr.374].

### 2.1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nền kinh tế có nhiều loại hình sở hữu và nhiều thành phần kinh tế

Trong thời kỳ quá độ, ở Việt Nam tồn tại khách quan các loại hình sở hữu. Người đã tổng kết từ thực tiễn để rút ra các hình thức sở hữu chính ở Việt Nam, cụ thể bao gồm các hình thức sau: “Sở hữu của Nhà nước tức là của toàn dân; Sở hữu hợp tác xã tức là sở hữu của tập thể nhân dân lao động; Sở hữu của người lao động riêng lẻ; Sở hữu tư liệu sản xuất thuộc sở hữu của nhà tư bản” [1, tr.373].

Từ việc tồn tại đa dạng các loại hình sở hữu như vậy, dẫn đến việc Hồ Chí Minh khẳng định sự tồn tại khách quan của các thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trong *Chính sách kinh tế của Đảng và Chính phủ*, Người đưa ra quan điểm “*Công tư đều lợi*: Kinh tế quốc doanh là công. Nó là nền tảng và sức lãnh đạo của kinh tế dân chủ mới. Cho nên chúng ta phải ra sức phát triển nó và nhân dân ta phải ủng hộ nó. Đối với những

người phá hoại nó, trộm cắp của công, khai gian lậu thuế, thì phải trừng trị. *Tư* – là những nhà tư bản dân tộc và kinh tế cá nhân của nông dân và thủ công nghệ. Đó cũng là lực lượng cần thiết cho cuộc xây dựng kinh tế nước nhà. Cho nên Chính phủ cần giúp đỡ họ phát triển. Nhưng họ phải phục tùng sự lãnh đạo của kinh tế quốc gia, phải hợp với lợi ích của đại đa số nhân dân” [3, tr.267].

*Về thành phần kinh tế Nhà nước*: Trong *Báo cáo về dự thảo hiến pháp sửa đổi tại kỳ họp thứ 11 Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*, tháng 12 năm 1959, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh vai trò của kinh tế Nhà nước. Nền kinh tế định hướng xã hội chủ nghĩa, vai trò của kinh tế Nhà nước là yếu tố quan trọng bậc nhất. Người nói “Theo điều 12 trong dự thảo Hiến pháp sửa đổi, kinh tế quốc doanh là hình thức sở hữu của toàn dân, nó lãnh đạo nền kinh tế quốc dân và Nhà nước phải đảm bảo cho nó phát triển ưu tiên... Chúng ta phát triển kinh tế quốc doanh để tạo nền tảng vật chất cho chủ nghĩa xã hội và thúc đẩy cải tạo xã hội chủ nghĩa” [1, tr.373]. Để thực hiện được vai trò lãnh đạo nền kinh tế quốc dân, Nhà nước phải lãnh đạo hoạt động kinh tế theo một kế hoạch thống nhất. Nhà nước dùng cơ quan của mình, dựa vào công đoàn, hợp tác xã và các tổ chức khác của nhân dân lao động để xây dựng, thực hiện các kế hoạch kinh tế.

*Về thành phần kinh tế hợp tác xã*. Theo Hồ Chí Minh, hợp tác xã “là hình thức sở hữu tập thể của nhân dân lao động, Nhà nước đặc biệt khuyến khích, hướng dẫn và giúp đỡ cho nó phát triển” [1, tr.373]. Trong bối cảnh Việt Nam bước vào thời kỳ quá độ vừa chiến tranh vừa xây dựng nền tảng của chủ nghĩa xã hội, hợp tác xã đóng vai trò rất quan trọng. Theo Người, đây là khâu chính thúc đẩy công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Muốn phát triển thành phần kinh tế hợp tác xã, theo Hồ Chí Minh phải có những bước đi cụ thể. Đường lối cho phát triển thành phần này là “đưa nông dân làm ăn riêng lẻ đi dần từ tổ đổi công (có mầm mống xã hội chủ nghĩa) tiến lên hợp tác xã cấp thấp (nửa xã hội chủ nghĩa), rồi tiến lên hợp tác xã cấp cao (xã hội chủ nghĩa)” [1, tr.414]. Ngoài ra, cần có những biện pháp để khuyến khích người dân tham gia chủ động, hái hái vào các hợp tác xã. Nhân dân đặc biệt là nông dân có nhiều lợi thế để xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Theo Hồ Chí Minh, “nông thôn ta đất hẹp người đông, kỹ thuật nông nghiệp lạc hậu, năng suất lao động thấp kém. Chỉ riêng việc tổ chức nhau lại, cải tiến kỹ thuật, quản lý cho khéo thì cũng đã nâng cao được năng suất lao động hơn làm ăn riêng lẻ. Nông dân ta hiểu điều đó, và lại nông dân ta có truyền thống cách mạng, tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng, nghe lời kêu gọi của Đảng. Cho nên họ háng hái vào tổ đổi công và hợp tác xã, đi theo con đường xã hội chủ nghĩa” [1, tr.414]. Sự phát triển hợp tác xã sẽ tác động rất lớn đến nền kinh tế nước nhà, bởi, “nông nghiệp phát triển tốt thì công nghiệp sẽ phát triển nhanh. Công nghiệp phát triển nhanh thì sẽ giúp nông thôn ta về thủy lợi, về phân bón, về nông cụ cải tiến, về máy móc nông nghiệp, về sức điện...” [1, tr.414].

*Hồ Chí Minh cũng đặc biệt quan tâm đến việc phát triển thành phần kinh tế tư nhân, phát triển các doanh nghiệp tư sản dân tộc*. Chính sách đối với thành phần này theo Hồ Chí Minh là “chúng ta không tịch thu tư liệu sản xuất của họ, mà dùng chính sách chuộc lại” và cần tạo điều kiện phát

triển nó. Người xuất phát từ thực tế lịch sử của giai cấp tư sản dân tộc để đưa ra chính sách đối với họ. Nước ta trước là thuộc địa, giai cấp tư sản ra đời muộn lại nhỏ bé, không có nhiều thực lực về kinh tế, cho nên cũng bị đế quốc và phong kiến chèn ép, không thể phát triển được. Trong số đó, rất nhiều nhà tư sản dân tộc đi theo nhân dân lao động chống đế quốc, phong kiến, tham gia vào kháng chiến. Theo Hồ Chí Minh, đó là một ưu điểm của họ. Tuy nhiên, nếu xét về bản chất giai cấp của họ, họ là giai cấp tư sản cho nên “họ vẫn luyện tiếc cách bóc lột và muốn phát triển theo chủ nghĩa tư bản” [1, tr.414], nhưng trong điều kiện của Việt Nam tiến lên chủ nghĩa xã hội, họ sẽ phải tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển bản thân theo định hướng xã hội chủ nghĩa của lập trường giai cấp công nhân. Cho nên, Đảng và Nhà nước phải có chính sách đối với giai cấp này. Người khẳng định “Không xóa bỏ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất và của cải khác của họ, mà ra sức hướng dẫn họ hoạt động nhằm làm lợi cho quốc kế dân sinh phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế của Nhà nước. Đồng thời Nhà nước khuyến khích và giúp đỡ họ cải tạo theo chủ nghĩa xã hội bằng hình thức công tư hợp doanh và những hình thức cải tạo khác” [1, tr.373].

*Về thành phần kinh tế cá thể tiểu chủ:* Đây là nền kinh tế của cá nhân, hộ gia đình, buôn bán nhỏ, tiểu thủ công nghiệp. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cần thiết phải tạo điều kiện hỗ trợ giúp đỡ họ phát triển. Đối với thành phần kinh tế này, Hồ Chí Minh cho rằng “đối với người làm nghề thủ công và lao động riêng lẻ khác, Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất của họ, ra sức hướng dẫn và giúp đỡ họ cải tiến cách làm ăn, khuyến khích họ tổ chức các hợp tác xã sản xuất theo nguyên tắc tự nguyện” [1 tr.373], từ đó hăng hái làm ăn, buôn bán, đóng góp vào sự nghiệp chung của tổ quốc.

*Về thành phần kinh tế tư bản Nhà nước:* Đây là thành phần kinh tế có sự hợp tác giữa Nhà nước với tư bản trong đầu tư phát triển kinh tế. Theo Hồ Chí Minh, Chính phủ có những xí nghiệp lớn, song để phục vụ cho các lĩnh vực đời sống xã hội chung, Nhà nước cũng cần kêu gọi giai cấp tư sản tham gia cùng Nhà nước đầu tư vào một số lĩnh vực. Người nói “ta sẽ khuyến khích các nhà tư sản – không phải bắt ép mà giáo dục thuyết phục họ - chung vốn với Chính phủ. Các nhà tư bản sẽ hợp tác với Chính phủ để sản xuất dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân” [4, tr.392]. Khi các nhà tư bản thấy được công tư hợp doanh có lợi, không có hại, họ sẽ dần dần nhận thấy nhất định tiến lên chủ nghĩa xã hội. Họ sẽ nhận thấy nếu họ kinh doanh một mình, họ sẽ khó có đường ra. Dù cho họ buôn bán to đến mấy cũng không thể chống lại các công ty mậu dịch, công ty Nhà nước, không thể cạnh tranh nổi, từ đó họ tự thấy cơ hội và tiền đồ của họ. Vì vậy, Hồ Chí Minh cho rằng “họ thấy rõ chính sách của Đảng Cộng sản, thấy rõ lòng hăng hái của nhân dân, thấy rõ sự tiến bộ của toàn dân, Đảng lại biết tổ chức, biết thuyết phục, bấy giờ họ vui vẻ đi với Chính phủ vào công tư hợp doanh, có người làm việc với Chính phủ, vợ con cũng làm việc, ai làm được việc gì thì làm...” [4, tr.392].

Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Người luôn xác định xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần với nhiều loại hình sở hữu. Trong đó, kinh tế Nhà nước là chủ đạo, là xương sống, trụ cột và có vai trò lãnh đạo nền kinh tế nước

nhà, song, cũng khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế khác được phát triển trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đó là một luận điểm sáng tạo, tiến bộ của Hồ Chí Minh về lĩnh vực kinh tế nói riêng, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam nói chung.

*2.1.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc, biện pháp xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*

Để xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần, Hồ Chí Minh cho rằng, phải chú ý và thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, biện pháp và bước đi sau đây.

*Về nguyên tắc,* Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến nguyên tắc học tập kinh nghiệm các nước anh em, vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác – Lê Nin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam. Người nói “Muốn giải quyết tốt những vấn đề đó, muốn đỡ bớt mò mẫm, muốn đỡ phạm sai lầm, thì chúng ta phải học tập kinh nghiệm các nước anh em và áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách sáng tạo. Chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác – Lê Nin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác – Lê Nin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với nước ta” [5, tr.94]. Người luôn nhấn mạnh học tập kinh nghiệm, nhưng không được rập khuôn máy móc, áp dụng khô cứng và đi theo nước khác khi chưa có sự phân tích, nghiên cứu cụ thể. Bởi, theo Hồ Chí Minh “Ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử, địa lý khác” [4, tr.392]. Hơn nữa, theo Hồ Chí Minh tùy vào hoàn cảnh lịch sử, mà xác định đường lối phát triển kinh tế nhiều thành phần một cách phù hợp với đặc điểm, nguyện vọng và nhu cầu của nhân dân.

Ngoài ra, theo Hồ Chí Minh trong quá trình xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần “một mặt, chúng ta phải ra sức cải tiến quản lý kinh tế, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường kỷ luật lao động, kiên quyết chống lãng phí, tham ô, ra sức học tập để nâng cao trình độ chính trị, văn hóa và kỹ thuật, khiêm tốn học hỏi kinh nghiệm tiên tiến của các nước anh em. Mặt khác, chúng ta cần nâng cao cảnh giác, ngăn ngừa bọn phá hoại, kiên quyết giữ vững trật tự an ninh, chống đầu cơ tích trữ, ổn định thị trường, ổn định tiền tệ hơn nữa. Đồng thời, chúng ta phải thực hiện chuyên tâm lực lượng về mặt trận sản xuất, sửa lại chế độ tiền lương để cải thiện dần dần đời sống cho công nhân, cho cán bộ, bộ đội và nhân viên ta” [5, tr.391].

*Về biện pháp:* Trong xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần, theo Hồ Chí Minh cần thực hiện tốt các biện pháp: cải tạo đi đôi với xây dựng, trong đó Người luôn nhấn mạnh xây dựng là chủ yếu và lâu dài. Thực hiện tốt chính sách kinh tế nhiều thành phần, phải đảm bảo cho mọi thành phần kinh tế có cơ hội được phát triển. Phải phát huy được sức mạnh của nhân dân “Đem tài dân, sức dân mà làm lợi cho dân”, mọi đường lối chủ trương phát xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân. Trong xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần, đặc biệt xây dựng kinh tế Nhà nước, cần có những biện pháp tổ chức thực hiện, trong đó khi thực hiện các chủ trương theo Hồ Chí Minh cần thực hiện theo

phương pháp: Chỉ tiêu một, biện pháp mười, quyết tâm hai mươi... có như vậy kế hoạch mới phát triển được.

## **2.2. Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng trong đường lối phát triển kinh tế nhiều thành phần thời kỳ đổi mới**

Từ năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhân dân bước vào thời kỳ đổi mới, một trong những lĩnh vực được Đảng đặc biệt quan tâm đó là đường lối về phát triển kinh tế nhiều thành phần, xây dựng mô hình kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Những tư tưởng của Hồ Chí Minh về kinh tế nhiều thành phần đã trở thành nền tảng tư tưởng đặc biệt quan trọng giúp cho Đảng ngày càng hoàn thiện về đường lối phát triển kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa, những tư tưởng này đến nay vẫn còn nguyên giá trị, là tài sản vô giá của Đảng và nhân dân ta. Từ Đại hội VI đến nay, quan điểm phát triển nhiều loại hình sở hữu và kinh tế nhiều thành phần luôn được Đảng và Nhà nước ta bổ sung và ngày càng hoàn thiện.

Về hình thức sở hữu của nền kinh tế: Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII khẳng định tính đa dạng của các hình thức sở hữu trong nền kinh tế thị trường. Đến Đại hội IX, Đảng ta xác định 3 hình thức sở hữu cơ bản tồn tại, bao gồm: “sở hữu toàn dân, sở hữu tư nhân, sở hữu tập thể” [8, tr.76].

Về các thành phần kinh tế: Đảng có những quan điểm phát triển kinh tế nhiều thành phần ở các kỳ Đại hội. Trong đó, mỗi thành phần Đảng có những quan điểm chiến lược khác nhau, song quan điểm chiến lược của Đảng vẫn là phát triển kinh tế nhiều thành phần. Về số lượng thành phần kinh tế mỗi kỳ Đại hội được Đảng ta xác định khác nhau, trong **Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**, được nêu lên tại Đại hội VII. Đảng đã đưa ra quan điểm phát triển kinh tế nhiều thành phần. Đảng xác định 5 thành phần kinh tế chính: Kinh tế quốc doanh; Kinh tế tập thể; Kinh tế cá thể; Kinh tế tư bản nhà nước; Kinh tế tư bản tư nhân liên doanh sản xuất. *Đại hội VIII (1996)* của Đảng đã thừa nhận 5 thành phần kinh tế: Kinh tế nhà nước; Kinh tế hợp tác; Kinh tế tư bản nhà nước; Kinh tế cá thể, tiểu chủ; Kinh tế tư bản tư nhân. Trong *Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2001 - 2010* được Đảng nêu tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX năm 2001, đã xác định có 6 thành phần kinh tế chủ yếu: Kinh tế nhà nước; Kinh tế tập thể; Kinh tế tư nhân; Kinh tế tư bản nhà nước; Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Đến *Đại hội X* Đảng hoàn thiện hơn trong việc xác định các thành phần kinh tế, với 5 thành phần kinh tế chính: Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân (cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân), kinh tế tư bản nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Với thành phần kinh tế Nhà nước và kinh tế tập thể, luôn được Đảng xác định “ngày càng trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân” [6, tr.147]; “là lực lượng vật chất quan trọng và là công cụ để Nhà nước định hướng và điều tiết vĩ mô nền kinh tế, tập trung đầu tư cho kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội và một số cơ sở công nghiệp quan trọng” [7, tr.271]. Đối với thành phần kinh tế khác luôn được Đảng tạo mọi điều kiện phát triển để từng bước đi vào con đường làm ăn hợp tác trên nguyên tắc tự nguyện, dân chủ và cùng có lợi. Đảng nhấn mạnh sẽ tạo điều kiện kinh tế và pháp lý thuận lợi để các nhà kinh doanh tư nhân yên tâm đầu tư lâu

dài. Mở rộng các hình thức liên doanh, liên kết giữa kinh tế nhà nước với các thành phần kinh tế khác cả trong và ngoài nước. Áp dụng phổ biến các hình thức kinh tế tư bản nhà nước. “Đổi mới và hoàn thiện khung pháp lý, tháo gỡ mọi trở ngại về cơ chế, chính sách và thủ tục hành chính để huy động tối đa mọi nguồn lực, tạo sức bật mới cho phát triển sản xuất, kinh doanh của mọi thành phần kinh tế với các hình thức sở hữu khác nhau. Mọi doanh nghiệp, mọi công dân được đầu tư kinh doanh theo các hình thức do luật định và được pháp luật bảo vệ. Mọi tổ chức kinh doanh theo các hình thức sở hữu khác nhau hoặc đan xen hỗn hợp đều được khuyến khích phát triển lâu dài, hợp tác, cạnh tranh bình đẳng và là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” [9, tr.271].

Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII (2021), khi đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội XII và cơ đồ đất nước sau 35 năm đổi mới, Đảng ta đã nhận định “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục phát triển, kinh tế vĩ mô ổn định, vững chắc hơn, các cân đối lớn của nền kinh tế duy trì ở mức khá cao, quy mô và tiềm lực nền kinh tế tăng lên, chất lượng tăng trưởng được cải thiện” [10, tr.59]. Đánh giá về các thành phần kinh tế, Đại hội XIII cho rằng “các doanh nghiệp nhà nước từng bước được sắp xếp, tổ chức lại có hiệu quả hơn; Kinh tế tư nhân ngày càng được khẳng định là một động lực quan trọng của nền kinh tế; Kinh tế tập thể từng bước đổi mới gắn với cơ chế thị trường; Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển nhanh, là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế nước ta” [10, tr.60]. Trên cơ sở đánh giá đó, Đại hội XIII cũng xác định mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030 và tầm nhìn 2045, Đảng nhấn mạnh mục tiêu tổng quát của chúng ta “phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Mục tiêu cụ thể: Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: trở thành nước phát triển, thu nhập cao” [10, tr.112]. Để đạt được mục tiêu tổng quát và những mục tiêu cụ thể đó, một trong những giải pháp được Đảng nêu lên đó là tiếp tục hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Về cơ cấu kinh tế, Đảng tiếp tục khẳng định “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó: Kinh tế nhà nước có vai trò chủ đạo; Kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố, phát triển; Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng; Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội” [10, tr.128-129].

Như vậy, xuyên suốt lịch sử lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ đổi mới, Đảng luôn thực hiện nguyên tắc xây dựng nền kinh tế có đa dạng loại hình sở hữu và kinh tế nhiều thành phần, trong đó vẫn xác định kinh tế Nhà nước là xương sống, chủ đạo có vai trò lãnh đạo nền kinh tế quốc dân, và cũng tạo mọi điều kiện tối đa phát triển các thành phần kinh tế khác. Tùy vào bối cảnh lịch sử, Đảng

đã có những đường lối, chính sách phù hợp với thực tiễn để tạo nên động lực to lớn cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

### 3. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần là toàn bộ những quan điểm tiến bộ, khoa học của Hồ Chí Minh về xác định tính tất yếu và vai trò của các thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Những tư tưởng này đến nay vẫn còn nguyên giá trị, là bài học kinh nghiệm quý giá của Đảng ta trong xây dựng đường lối nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đa dạng các thành phần kinh tế không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận mà còn có ý nghĩa về mặt thực tiễn sâu sắc cần được tiếp tục nghiên cứu và vận dụng sáng tạo trong bối cảnh hiện nay.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [2] Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [3] Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [4] Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [5] Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 51, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2007.
- [7] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 55, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2007.
- [8] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu Toàn quốc thời kỳ đổi mới*, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2010.
- [9] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 60, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2007.
- [10] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.